

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 115/2022/HSST

Ngày: 29-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Bà Nguyễn Thị Xuân Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 - 9 - 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2022/TLST- ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 493/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn B (tên gọi khác: không có), sinh ngày 15 tháng 8 năm 1997 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 04, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị L; vợ: Nguyễn Thị Ánh T; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 04/6/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phạm Thị Hiền N, sinh năm 1997; trú tại: Số 14 đường N, tổ dân phố 02, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/6/2022, tại đường T, thuộc tổ 06, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Đội tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang Trần Văn B đang có hành vi cất giấu chất ma túy trong người (trong túi quần bên phải) nhằm mục đích để sử dụng. Đội tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám xét và thu giữ tang vật gồm: 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén màu cam, 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa những hạt tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, trên vỏ có dòng chữ OPPO, 01 xe mô tô mang số kiểm soát 76C1-382.40 và 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng – vàng, trên vỏ có chữ Iphone, màn hình điện thoại bị nứt vỡ. Đội tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng đến Công an thành phố Quảng Ngãi để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn B khai nhận: Vào tối ngày 03/6/2022, Trần Văn B đi nhậu cùng chị Phạm Thị Hiền N tại khu vực thuộc xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi nhậu xong, B rủ chị N đến thành phố Quảng Ngãi để thuê phòng hát karaoke thì chị Nhân đồng ý đi hát karaoke với B. Sau đó B dùng điện thoại di động liên lạc với một người có tài khoản Facebook tên “Huy Trinh” (Không rõ nhân thân lai lịch và không lưu số điện thoại, B quen trên mạng xã hội Facebook và biết đối tượng “Huy Trinh” bán ma túy) hỏi mua “*nửa hộp năm ma túy Khay*” và “*03 viên ma túy Kẹo*” để sử dụng. Người có tên tài khoản Facebook “Huy Trinh” đồng ý bán số ma túy trên cho Ba với giá 3.900.000 đồng, cả hai thống nhất và hẹn địa điểm giao, nhận ma túy tại hẻm 180 đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; sau đó B điều khiển xe mô tô Biển số kiểm soát 76C1-38240 chở chị N đến địa điểm đã hẹn với “Huy Trinh” để nhận ma túy. Khi đến gần điểm hẹn, B dừng xe lại và để chị N ngồi trên xe đợi, Ba đi bộ vào trong hẻm gặp “Huy Trinh” nhận và trả tiền mua ma túy cho “Huy Trinh” như đã thỏa thuận từ trước. Sau khi mua được ma túy, B điều khiển xe mô tô chở chị Nhân đi đến Làng karaoke trên đường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tìm quán để hát karaoke và sử dụng ma túy. Khi đi đến đường T thuộc tổ 06, phường N, thành phố Quảng Ngãi thì bị Tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, qua kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy (*Ba cất giấu trong túi quần bên phải*) cùng một số đồ vật có liên quan như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã tiến hành trưng cầu giám định các chất ma túy và các dữ liệu trong hai điện thoại đã thu giữ được.

Tại Kết luận giám định số 529/KLGD-PC09 ngày 16/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu 1,10 gam và 03 viên nén màu cam không rõ hình dạng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu: 1,27 gam. Hoàn trả trực tiếp đối tượng còn lại sau giám định cho Cơ quan trưng cầu gồm: 0,92 gam mẫu ma túy loại Ketamine và 1,09 gam mẫu ma túy loại MDMA cùng vỏ bao gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 529/KTHS(GD-2022), trên giáp lai có chữ ký của những người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Bản cáo trạng số 116/CT – VKS ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 20 tháng tù giam. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định, tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh là điện thoại di động của bị cáo Trần Văn B dùng để liên lạc mua ma túy vào đêm ngày 03/6/2022; trả lại cho chị Phạm Thị Hiền N 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng vàng là điện thoại di động của chị Nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn B trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm chấp hành xong hình phạt trở về lo cho gia đình và vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Bị cáo Trần Văn B là người đã từng sử dụng ma túy nên có quen biết đối tượng có tên tài khoản Facebook “Huy Trịnh”. Vào tối ngày 03/6/2022, Trần Văn B và chị Phạm Thị Hiền N cùng ngồi nhậu với nhau tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; sau khi nhậu xong, Trần Văn B rủ chị Phạm Thị Hiền N vào thành phố Q để hát Karaoke thì chị N đồng ý đi hát Karaoke cùng với Ba, trên đường chở chị N vào thành phố Quảng Ngãi bằng xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISON, biển số kiểm soát 76C1 – 382.40 (xe của chị N), Trần Văn B chở chị N đến đầu hẻm 180 đường N, thành phố Q rồi dừng xe lại để chị N và xe ở đầu hẻm, bị cáo Ba vào bên trong hẻm để mua ma túy. Khi B mua được số ma túy của người thanh niên có tên tài khoản Facebook “Huy Trịnh” rồi cất giấu trong túi quần bên phải và quay trở ra chở chị N đi tìm quán Karaoke để hát và sử dụng ma túy, khi đi đến đường T, thuộc tổ 06, phường N, thành phố Q thì bị kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy có tổng khối lượng mẫu là 1,10 gam Ketamine và 1,27 gam MDMA.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35 và MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định: Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy Ketamine và MDMA so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là: $(1,27\text{gam}/05\text{gam} \times 100\%) + (1,10\text{gam}/20\text{gam} \times 100\%) = 30,9\% < 100\%$.

Với định lượng ma túy và hành vi của bị cáo Trần Văn B như đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn B là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Trần Văn B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Hiện nay tệ nạn hút, chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội; đồng thời là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người từng sử dụng ma túy, để thỏa mãn nhu cầu và sở thích của mình bị cáo đã mua, cất giấu ma túy trong người để sử dụng. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51. Ngoài ra bị cáo có Bác ruột ông Trần L được Nhà nước công nhận là Liệt sĩ, có ông Nội tên Trần B được Thủ tướng Chính phủ tặng Kỷ niệm chương bị địch bắt tù đầy, có bà Nội tên Lê Thị L được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ở mức khởi đầu của định lượng ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết tại khoản 1 và 01 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo hiện

đang có 02 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Do đó, cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo sớm chấp hành hình phạt trở về hòa nhập với cộng đồng, lao động nuôi sống gia đình; đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với các đối tượng liên quan.

Đối với hành vi của chị Phạm Thị Hiền N Theo lời khai của chị Phạm Thị Hiền N, của bị cáo B và các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị N là người quen biết với bị cáo B, nhưng chị N không biết việc bị cáo Ba liên lạc với người có tên tài khoản Facebook “Huy Trinh” để mua ma túy, khi chở chị N đến con hẻm 180 đường N mua ma túy thì Ba không nói cho chị N biết B đi mua ma túy, chị N cũng không trực tiếp góp tiền mua ma túy, không thống nhất với B về việc sử dụng ma túy, không nhìn thấy B mua ma túy nên chưa căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự của chị Phạm Thị Hiền N đồng phạm với bị cáo Trần Văn B trong vụ án này.

Đối với người thanh niên có tên tài khoản Facebook là “Huy Trinh” (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Trần Văn B tại con hẻm 180 đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Theo lời khai của bị cáo B thì B không biết rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể, chỉ quen biết đối tượng này qua bạn bè giới thiệu; đồng thời sau khi liên lạc qua Mecsenger để mua ma túy xong thì B đã xóa cuộc gọi và số tài khoản. Cơ quan điều tra đã dùng các biện pháp nghiệp vụ để xác minh thông tin, trong đó có trích xuất và giám định dữ liệu điện tử có trong các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến; trích xuất, giám định tài khoản Facebook của B, nhưng vẫn chưa xác định được là ai, nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để triệu tập, làm việc. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định cùng với vỏ bao gói bên trong một phong bì dán kín số 529/KTHS(GĐ-2022) đã được niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, có chữ ký của các ông Nguyễn Văn D, Bùi Nhật M cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, trên vỏ có dòng chữ OPPO là điện loại của bị cáo Trần Văn B, nhưng B đã sử dụng làm phương tiện liên lạc với đối tượng có tên tài khoản Facebook “Huy Trinh” để mua ma túy, điện thoại vẫn còn giá trị sử dụng. Do đó, cần phải tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng – vàng, trên vỏ có chữ Iphone, màn hình điện thoại bị nứt vỡ mà Cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản của cá

nhân chị Phạm Thị Hiền N. Qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn B trong vụ án này. Do đó, phải trả lại cho chị Phạm Thị Hiền N.

Đối với 01 xe mô tô mang kiểm soát 76C1-382.40 là tài sản của chủ sở hữu hợp pháp chị Phạm Thị Hiền N. Qua điều tra xác định chị N không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn B trong vụ án này. Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nhân là phù hợp với quy định của pháp luật, chị Nhân đã nhận lại xe mô tô nêu trên và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn B có tội nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, xử lý vật chứng là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; về mức hình phạt có phần nghiêm khắc.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 và điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 36, Điều 106, điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định cùng với vỏ bao gói bên trong một phong bì dán kín số 529/KTHS(GĐ-2022) đã được niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, có chữ ký của các ông Nguyễn Văn Dũng, Bùi Nhật Minh.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, trên vỏ có dòng chữ OPPO.

Trả lại cho chị Phạm Thị Hiền N (*là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án*) 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng – vàng, trên vỏ có chữ Iphone, màn hình điện thoại bị nứt vỡ.

Các vật chứng là tài sản nêu trên được mô tả tại biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi ngày 22 tháng 9 năm 2022.

3 Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2022), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Quảng Ngãi;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP.Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn

